

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG
ĐÔ THỊ SÓC SƠN**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám Đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	13 - 27



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Sóc Sơn (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107461250, đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 6 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp và đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 26 tháng 7 năm 2021 do thay đổi người đại diện.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 47, tổ 8, Thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 0243 885 1063/ 885 1184

Hoạt động kinh doanh của Công ty:

- Thu gom rác thải không độc hại;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Thu gom rác thải độc hại;
- Vệ sinh chung nhà cửa, các công trình khác;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan.....

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Minh Tâm	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2021
Ông Nguyễn Văn Chính	Chủ tịch HĐQT	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2011
Ông Nguyễn Trường Linh	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2021
Ông Nguyễn Đình Quýnh	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2021
Ông Vũ Mạnh Tiến	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2021
Ông Đào Thanh Tùng	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2021
Bà Nguyễn Văn Nhung	Thành viên HĐQT	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2021
Ông Vũ Viết Hòa	Thành viên HĐQT	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2021

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Phạm Thị Thùy Tiên	Trưởng BKS	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Lan Anh	Trưởng BKS	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2011
	Thành viên BKS	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2021
Bà Đàm Thị Thanh Duyên	Thành viên BKS	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Thu Thùy	Thành viên BKS	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2021
Ông Nguyễn Hà Nam	Thành viên BKS	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ SÓC SƠN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đào Thanh Tùng	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Minh Tâm	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2021
Ông Nguyễn Đình Quýnh	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 7 năm 2016
Ông Nguyễn Thanh Minh	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 7 năm 2016

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đào Thanh Tùng	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2021
Ông Nguyễn Văn Chính	Chủ tịch HĐQT	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2021

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,

Giám đốc

CỔ PHẦN

MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ

SÓC SƠN

Đào Thanh Tùng

Ngày 17 tháng 3 năm 2022

Số: 2.0197/22/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ SÓC SƠN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Sóc Sơn (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 17 tháng 3 năm 2022, từ trang 06 đến trang 27, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

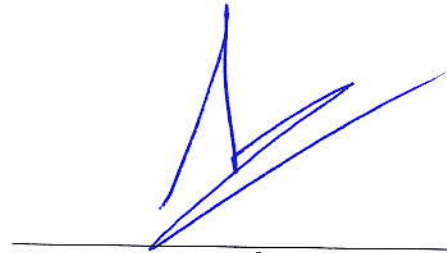
Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Sóc Sơn tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1



Vũ Minh Khôi - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2897-2020-008-1

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ SÓC SƠN

Địa chỉ: Số 47, Tổ dân phố số 4, Thị trấn Sóc Sơn, Huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		17.051.950.906	18.479.237.740
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	6.766.105.108	5.425.219.822
1. Tiền	111		6.766.105.108	5.425.219.822
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		8.913.727.527	12.798.263.319
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	6.817.348.025	8.660.576.840
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	1.110.274.200	52.300.001
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	986.105.302	4.085.386.478
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		501.920.100	106.619.873
1. Hàng tồn kho	141	V.5	501.920.100	106.619.873
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		870.198.171	149.134.726
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	870.198.171	149.134.726
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ SÓC SƠN

Địa chỉ: Số 47, Tô dân phố số 4, Thị trấn Sóc Sơn, Huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		21.767.304.649	18.167.581.304
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		13.455.254.767	15.058.683.436
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	13.455.254.767	15.058.683.436
- Nguyên giá	222		42.217.722.649	40.749.177.195
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(28.762.467.882)	(25.690.493.759)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		8.312.049.882	3.108.897.868
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	8.312.049.882	3.108.897.868
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		38.819.255.555	36.646.819.044

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ SÓC SƠN

Địa chỉ: Số 47, Tổ dân phố số 4, Thị trấn Sóc Sơn, Huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		10.673.560.796	9.336.728.863
I. Nợ ngắn hạn	310		10.673.560.796	9.336.728.863
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.8	3.158.268.449	1.865.438.909
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.9	4.450.000	7.858.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	1.893.305.043	2.838.218.189
4. Phải trả người lao động	314		1.541.960.787	827.816.117
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	4.023.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.11	3.298.405.252	3.383.950.285
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.12	777.171.265	409.424.363
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ SÓC SƠN

Địa chỉ: Số 47, Tổ dân phố số 4, Thị trấn Sóc Sơn, Huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		28.145.694.759	27.310.090.181
I. Vốn chủ sở hữu	410		28.145.694.759	27.310.090.181
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.13b	25.000.000.000	25.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		25.000.000.000	25.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.13a	221.663.603	221.663.603
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.13a	1.994.648.488	1.223.646.819
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.13a	929.382.668	864.779.759
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		908.020.734	864.779.759
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		21.361.934	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		38.819.255.555	36.646.819.044

Người lập



Nguyễn Thu Thủy

Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Nhung

Lập, ngày 17 tháng 3 năm 2022

Giám đốc



Đào Thanh Tùng

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ SÓC SƠN

Địa chỉ: Số 47, Tổ dân phố số 4, Thị trấn Sóc Sơn, Huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	59.849.141.588	39.042.635.832
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		59.849.141.588	39.042.635.832
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	46.630.929.559	29.402.167.832
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		13.218.212.029	9.640.468.000
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	12.810.932	17.422.447
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4.208.932	29.425.009
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.208.932	29.425.009
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	10.345.440.674	7.808.953.998
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.881.373.355	1.819.511.440
11. Thu nhập khác	31	VI.6	6.599.364	14.398.810
12. Chi phí khác	32	VI.7	2.428.369	7.742.324
13. Lợi nhuận khác	40		4.170.995	6.656.486
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.885.544.350	1.826.167.926
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.10	577.108.870	256.747.435
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.308.435.480	1.569.420.491
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	536	628
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	536	628

Người lập



Nguyễn Thu Thủy

Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Nhung

Lập, ngày 17 tháng 3 năm 2022

Giám đốc



Đào Thanh Tùng

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ SÓC SƠN

Địa chỉ: Số 47, Tổ dân phố số 4, Thị trấn Sóc Sơn, Huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**(Theo phương pháp gián tiếp)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		2.885.544.350	1.826.167.926
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7	3.071.974.123	3.004.580.272
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	-
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	4.208.932	29.425.009
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		5.961.727.405	4.860.173.207
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		4.602.135.792	3.215.762.956
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(395.300.227)	200.083.203
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		842.894.573	(5.453.565.990)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(5.924.215.459)	1.650.244.263
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.4	(4.208.932)	(29.425.009)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.10	(454.206.412)	(345.601.886)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.12	(601.796.000)	(214.735.866)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		4.027.030.740	3.882.934.878
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(2.186.145.454)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(2.186.145.454)	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ SÓC SƠN

Địa chỉ: Số 47, Tô dân phố số 4, Thị trấn Sóc Sơn, Huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	(1.500.000.000)
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(500.000.000)	(375.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(500.000.000)	(1.875.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		1.340.885.286	2.007.934.878
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	5.425.219.822	3.417.284.944
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	6.766.105.108	5.425.219.822

Người lập

Nguyễn Thu Thủy

Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Nhung

Lập, ngày 17 tháng 3 năm 2022

Giám đốc



Đào Thanh Tùng

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ SÓC SƠN

Địa chỉ: Số 47, tổ 8 thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Sóc Sơn (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Thu gom rác thải không độc hại;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 270 người lao động đang làm việc (số đầu năm là 199 người lao động).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ SÓC SƠN

Địa chỉ: Số 47, tổ 8 thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ SÓC SƠN

Địa chỉ: Số 47, tổ 8 thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí sửa chữa tài sản cố định, công cụ dụng cụ và tiền thuê đất trả trước. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (20 năm).

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 49
Máy móc và thiết bị	8
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	8
Tài sản cố định khác	8

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ SÓC SƠN

Địa chỉ: Số 47, tổ 8 thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

9. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

10. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ SÓC SƠN

Địa chỉ: Số 47, tổ 8 thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

12. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm giảm giá phát sinh cùng kỳ tiêu thụ dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh giảm giá thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

13. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ SÓC SƠN

Địa chỉ: Số 47, tổ 8 thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.569.103.498	300.875.483
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.197.001.610	5.124.344.339
Cộng	<u>6.766.105.108</u>	<u>5.425.219.822</u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện Sóc Sơn	5.770.866.096	6.301.051.937
Các khách hàng khác	1.046.481.929	2.359.524.903
Cộng	<u>6.817.348.025</u>	<u>8.660.576.840</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho người bán khác</i>		
Công ty Cổ phần Suất ăn hàng không Nội Bài	52.300.000	52.300.001
Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Tổng hợp Nga Tùng	990.754.200	-
Các nhà cung cấp khác	67.220.000	-
Cộng	<u>1.110.274.200</u>	<u>52.300.001</u>

4. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Ký cược, ký quỹ	22.000.000	-	3.137.375.929	-
Phải thu về bù giá nhiên liệu	802.935.415	-	802.935.415	-
Bảo hiểm xã hội chi thừa	7.679.015	-	469.437	-
Tài sản thừa chờ giải quyết	84.370.872	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ SÓC SƠN

Địa chỉ: Số 47, tổ 8 thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	69.120.000	-	145.075.134	-
Cộng	986.105.302	-	4.085.386.478	-

5. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	214.234.192	-	81.285.873	-
Công cụ, dụng cụ	287.685.908	-	25.334.000	-
Cộng	501.920.100	-	106.619.873	-

6. Chi phí trả trước**6a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	360.739.171	101.023.376
Chi phí bảo hiểm	13.221.268	-
Chi phí sửa chữa	437.305.420	-
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	58.932.312	48.111.350
Cộng	870.198.171	149.134.726

6b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	3.755.554.516	956.761.658
Chi phí sửa chữa	3.292.410.450	970.778.779
Chi phí thuê đất	1.044.296.325	1.122.254.095
Các chi phí trả trước dài hạn khác	219.788.591	59.103.336
Cộng	8.312.049.882	3.108.897.868

7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	17.387.845.469	510.695.000	22.483.042.726	337.594.000	30.000.000	40.749.177.195
Mua trong năm	-	-	1.468.545.454	-	-	1.468.545.454
Số cuối năm	17.387.845.469	510.695.000	23.951.588.180	337.594.000	30.000.000	42.217.722.649
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	3.246.562.845	388.695.000	3.345.090.000	-	-	6.980.347.845
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	10.758.164.952	464.286.056	14.187.149.760	264.088.556	16.804.435	25.690.493.759
Khấu hao trong năm	955.438.825	15.249.996	2.055.336.042	42.199.260	3.750.000	3.071.974.123
Số cuối năm	11.713.603.777	479.536.052	16.242.485.802	306.287.816	20.554.435	28.762.467.882

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ SÓC SƠN

Địa chỉ: Số 47, tổ 8 thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	6.629.680.517	46.408.944	8.295.892.966	73.505.444	13.195.565	15.058.683.436
Số cuối năm	5.674.241.692	31.158.948	7.709.102.378	31.306.184	9.445.565	13.455.254.767

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

8. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	60.000.000	-
Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Hà Đông	60.000.000	-
Phải trả các nhà cung cấp khác	3.098.268.449	1.865.438.909
Công ty TNHH Chung Bằng	677.772.700	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Công nghiệp Phú Hà	477.268.000	-
Công ty TNHH Kiwin Việt Nam	431.809.400	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cơ khí Môi trường Đông Sơn	295.000.000	229.120.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Thăng Long	-	494.438.142
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Xây dựng Sóc Sơn	-	318.421.000
Công ty TNHH Thương mại và Lắp ráp linh kiện Led Family	-	336.899.200
Các nhà cung cấp khác	1.216.418.349	486.560.567
Cộng	3.158.268.449	1.865.438.909

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

9. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Là khoản trả tiền trước dịch vụ vệ sinh năm 2022.

10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.215.018.934	5.970.964.861	(5.539.312.249)	1.646.671.546
Thuế thu nhập doanh nghiệp	120.170.088	577.108.870	(454.206.412)	243.072.546
Thuế thu nhập cá nhân	5.977.529	219.647	(2.876.647)	3.320.529
Thuế tài nguyên	69.910	17.641.273	(17.493.969)	217.214
Tiền thuê đất	1.496.958.520	427.873.143	(1.924.831.663)	-
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	23.208	2.901.305	(2.901.305)	23.208
Cộng	2.838.218.189	6.999.709.099	(7.944.622.245)	1.893.305.043

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ SÓC SƠN

Địa chỉ: Số 47, tổ 8 thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.885.544.350	1.826.167.926
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	7.742.324
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	2.885.544.350	1.833.910.250
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	577.108.870	366.782.050
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm (*)	-	(110.034.615)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	577.108.870	256.747.435

(*) Công ty được giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của kỳ tính thuế TNDN năm 2020 đối với trường hợp doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng theo Nghị định 114/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 116/2020/QH14 của Quốc hội về giảm thuế TNDN phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động giao bán nguồn nước thiên nhiên với mức thuế suất 3%.

Tiền thuê đất

Công ty đang trích trước tiền thuê đất phải nộp cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê tính theo đơn giá bán hành theo QĐ96/2014/QĐ-UBND của UBND thành phố Hà Nội như sau:

<u>Vị trí đất</u>	<u>Mức tiền thuê</u>
Số 47, tổ 8 thị trấn Sóc Sơn - Sóc Sơn - Hà Nội	3.640.000/m ²
Phố Nỹ - Trung Giã - Sóc Sơn	3.355.000/m ²
Khu trại Lãm, thôn Thắng Lợi, Phú Minh - Sóc Sơn - Hà Nội	578.000/m ²
Đường Ấp ba Quế thôn Đặc Đức - Phù Linh - Sóc Sơn - Hà Nội	578.000/m ²

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ SÓC SƠN

Địa chỉ: Số 47, tổ 8 thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**11. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả bên liên quan</i>	<i>318.750.000</i>	<i>499.212.000</i>
Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội - cổ tức phải trả	318.750.000	127.500.000
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	-	371.712.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>2.979.655.252</i>	<i>2.884.738.285</i>
Bảo hiểm thất nghiệp	722.304	-
Kinh phí công đoàn	-	13.973.470
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	306.250.000	122.500.000
Phải trả tiền phí vệ sinh thu hộ	2.672.682.948	2.725.319.312
Phải trả khác	-	22.945.503
Cộng	<u>3.298.405.252</u>	<u>3.383.950.285</u>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Công ty chỉ có quỹ khen thưởng, phúc lợi. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	409.424.363	153.334.082
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	969.542.902	470.826.147
Chi quỹ	(601.796.000)	(214.735.866)
Số cuối năm	<u>777.171.265</u>	<u>409.424.363</u>

13. Vốn chủ sở hữu**13a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	25.000.000.000	221.663.603	752.820.672	1.233.723.562	27.208.207.837
Lợi nhuận trong trước	-	-	-	1.569.420.491	1.569.420.491
Trích lập các quỹ	-	-	470.826.147	(1.313.364.294)	(842.538.147)
Chia cổ tức năm 2020	-	-	-	(625.000.000)	(625.000.000)
Số dư cuối năm trước	<u>25.000.000.000</u>	<u>221.663.603</u>	<u>1.223.646.819</u>	<u>864.779.759</u>	<u>27.310.090.181</u>
Số dư đầu năm nay	25.000.000.000	221.663.603	1.223.646.819	864.779.759	27.310.090.181
Chia cổ tức năm 2020	-	-	-	(250.000.000)	(250.000.000)
Điều chỉnh giảm thù lao HĐQT đã trích năm 2020	-	-	-	371.712.000	371.712.000
Trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm 2020	-	-	78.471.025	(78.471.025)	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	2.308.435.480	2.308.435.480
Tạm chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2021	-	-	-	(625.000.000)	(625.000.000)
Trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm 2021	-	-	692.530.644	(692.530.644)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2021	-	-	-	(969.542.902)	(969.542.902)
Số dư cuối năm này	<u>25.000.000.000</u>	<u>221.663.603</u>	<u>1.994.648.488</u>	<u>929.382.668</u>	<u>28.145.694.759</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ SÓC SƠN

Địa chỉ: Số 47, tổ 8 thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội	12.750.000.000	12.750.000.000
Công ty Thương mại Dịch vụ và Môi trường Ngôi Sao Xanh	3.500.000.000	3.500.000.000
Các cổ đông khác	8.750.000.000	8.750.000.000
Cộng	<u>25.000.000.000</u>	<u>25.000.000.000</u>

13c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.500.000	2.500.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	2.500.000	2.500.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	2.500.000	2.500.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

13d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 ngày 24 tháng 6 năm 2021 như sau:

VND

Phân phối lợi nhuận năm 2020:

• Chia cổ tức cho các cổ đông	:	250.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	:	78.471.025
• Giám thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã trích năm trước	:	371.712.000

Phân phối lợi nhuận năm 2021:

• Chia cổ tức cho các cổ đông	:	625.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	:	692.530.644
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	:	969.542.902

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ SÓC SƠN

Địa chỉ: Số 47, tổ 8 thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu cung cấp dịch vụ	59.776.414.316	39.042.635.832
Doanh thu cho thuê tài sản	72.727.272	-
Cộng	<u>59.849.141.588</u>	<u>39.042.635.832</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con, công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Công nghiệp Môi trường 9 – Urenco 9		
Cung cấp dịch vụ cho thuê xe	72.727.272	-
Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị và Công nghiệp 10 – Urenco 10		
Cung cấp dịch vụ	-	56.131.818

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	46.605.020.467	29.402.167.832
Giá vốn của dịch vụ cho thuê tài sản	25.909.092	-
Cộng	<u>46.630.929.559</u>	<u>29.402.167.832</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Là lãi tiền gửi ngân hàng.

4. Chi phí tài chính

Là chi phí lãi vay.

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	4.123.889.986	3.190.616.108
Chi phí vật liệu quản lý	9.118.635	74.144.817
Chi phí đồ dùng văn phòng	264.911.827	262.567.020
Chi phí khấu hao tài sản cố định	705.344.597	724.402.437
Thuế, phí và lệ phí	313.230.351	209.415.924
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.912.296.331	1.386.162.669
Các chi phí khác	2.016.648.947	1.961.645.023
Cộng	<u>10.345.440.674</u>	<u>7.808.953.998</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý CCDC	6.599.364	14.395.909
Thu nhập từ cho thuê lao động	-	2.901
Cộng	<u>6.599.364</u>	<u>14.398.810</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ SÓC SƠN

Địa chỉ: Số 47, tổ 8 thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	-	7.706.492
Xử lý công nợ nhỏ lẻ	2.428.369	35.832
Cộng	2.428.369	7.742.324

8. Lãi trên cổ phiếu

8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.308.435.480	1.569.420.491
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(969.542.902)	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.338.892.578	1.569.420.491
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	2.500.000	2.500.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	536	628

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	8.089.872.830	5.251.291.217
Chi phí nhân công	33.213.067.830	19.412.449.697
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.071.974.123	3.004.580.272
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.701.551.009	4.857.189.958
Chi phí khác	4.899.904.441	4.703.655.026
Cộng	56.976.370.233	37.229.166.170

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị các thành viên Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch và công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch và không có số dư công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ SÓC SƠN

Địa chỉ: Số 47, tổ 8 thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay				
Bà Nguyễn Thị Minh Tâm – Chủ tịch HĐQT	150.390.542	1.490.000	33.600.000	185.480.542
Ông Nguyễn Văn Chính – Nguyên Chủ tịch HĐQT	135.728.686	1.490.000	38.400.000	175.618.686
Ông Đào Thanh Tùng – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	72.460.739	1.490.000	14.400.000	88.350.739
Ông Nguyễn Đình Quýnh – Phó Giám đốc	130.429.419	1.490.000	14.400.000	146.319.419
Ông Nguyễn Thanh Minh – Phó Giám đốc	133.435.594	1.490.000	-	134.925.594
Bà Nguyễn Văn Nhung – Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng	129.317.748	1.490.000	14.400.000	145.207.748
Phạm Thị Thùy Tiên - Trưởng ban KS	-	-	9.600.000	9.600.000
Bà Nguyễn Thị Lan Anh – Trưởng BKS	102.964.698	1.490.000	14.400.000	118.854.698
Đàm Thị Thanh Duyên - Ban Kiểm soát	83.413.613	450.000	4.800.000	88.663.613
Ông Nguyễn Trường Linh – Thành viên HĐQT	-	-	28.800.000	28.800.000
Ông Vũ Mạnh Tiến – Thành viên HĐQT	-	-	28.800.000	28.800.000
Cộng	938.141.040	10.880.000	201.600.000	1.150.621.040

Năm trước

Ông Nguyễn Văn Chính – Chủ tịch HĐQT	209.911.465	445.000	-	210.356.465
Ông Vũ Viết Hòa – Thành viên HĐQT	-	6.108.000	-	6.108.000
Ông Vũ Mạnh Tiến – Thành viên HĐQT	-	9.108.000	-	9.108.000
Bà Nguyễn Thị Minh Tâm – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	192.667.341	445.000	-	193.112.341
Bà Nguyễn Văn Nhung – Thành viên HĐQT	168.268.251	445.000	-	168.713.251
Ông Nguyễn Trường Linh – Thành viên HĐQT	-	3.608.000	-	3.608.000
Bà Nguyễn Thị Lan Anh – Trưởng BKS	149.635.552	445.000	-	150.080.552
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Thành viên BKS	86.156.491	-	-	86.156.491
Ông Nguyễn Hà Nam – Thành viên BKS	-	7.608.000	-	7.608.000
Ông Nguyễn Văn Thanh – Phó Giám đốc	131.526.455	445.000	-	131.971.455
Ông Nguyễn Đình Quýnh – Phó Giám đốc	167.595.360	445.000	-	168.040.360
Ông Nguyễn Thanh Minh – Phó Giám đốc	171.076.137	445.000	-	171.521.137
Cộng	1.276.837.051	29.547.000	-	1.306.384.051

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác

Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội
Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị và Công nghiệp 10 (Urenco 10)
Công ty Cổ phần Công nghiệp Môi trường 9 – Urenco 9
Công ty Thương mại Dịch vụ và Môi trường Ngôi Sao Xanh

Mối quan hệ

Công ty mẹ
Công ty cùng công ty mẹ
Công ty cùng công ty mẹ
Cổ đông góp vốn

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ SÓC SƠN

Địa chỉ: Số 47, tổ 8 thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội		
Chi trả cổ tức	255.000.000	203.922.000
Chi trả thù lao	-	12.672.000
Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị và Công nghiệp 10 - Urenco 10		
Chi phí vận chuyển xử lý chất thải	-	26.305.503
Công ty Thương mại Dịch vụ và Môi trường Ngôi Sao Xanh		
Chi trả cổ tức	70.000.000	52.500.000

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.8.

2. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 17 tháng 3 năm 2022

Người lập biểu

Nguyễn Thu Thủy

Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Nhung

Giám đốc



Đào Thanh Tùng

